Câu **1**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho một số có 2 chữ số. Biết rằng nếu chữ số hàng chục trừ đi 5 và chữ số hàng đơn vị trừ đi 4 thì ta được số mới là số liền sau của số nhỏ nhất có 2 chữ số.  
Thương của số đó với 1 là [[65]].  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là 10.  
Vậy số liền sau của 10 là 11.  
Chữ số hàng chục của số cần tìm là: 1 + 5 = 6.  
Chữ số hàng đơn vị của số cần tìm là: 1 + 4 = 5.  
Vậy số có hai chữ số cần tìm là: 65.  
Thương của 65 với 1 là: 65 : 1 = 65.  
**Đáp án:**65.

Câu **2**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tìm thương của phép chia, biết số bị chia là kết quả của phép tính 4 × 9 × 1 + 17 và số chia là số nhỏ nhất có 1 chữ số khác 0 ?  
  


A. 36. B. 50.

C. 53.

D. 57.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
4 × 9 × 1 + 17 = 36 × 1 + 17 = 36 + 17 = 53.  
Số nhỏ nhất có 1 chữ số khác 0 là số 1  
Thương của phép chia 53 cho 1 là: 53 : 1 = 53.  
Vậy thương cần tìm là 53.  
**Đáp án:**  
53.

Câu **3**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho một số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục là số lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng đơn vị là số nhỏ nhất có một chữ số khác 0.  
Tích của số tròn chục liền trước số đó với một là [[90]].  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có 1 chữ số là 9.  
Vậy chữ số hàng chục là 9.  
Số nhỏ nhất có 1 chữ số khác 0 là 1.  
Vậy chữ số hàng đơn vị là 1.  
Số có hai chữ số đó là 91.  
Số tròn trục liền trước số đó là 90.  
Vậy tích của 90 với 1 là: 90 × 1 = 90.  
**Đáp án:**90.

Câu **4**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các phép tính sau:  
10 × 1 + 5.  
5 × 3 × 1 − 2.  
2 × 10 − 6.  
3 × 5 × 1 + 5.  
Có [[3]] phép tính có kết quả không lớn hơn 15.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Thực hiện lần lượt các phép tính:  
10 × 1 + 5 = 10 + 5 = 15.  
5 × 3 × 1 − 2 = 15 × 1 − 2 = 15 − 2 = 13.  
2 × 10 − 6 = 20 − 6 = 14.  
3 × 5 × 1 + 5 = 15 × 1 + 5 = 15 + 5 = 20.  
Không lớn hơn 15 là nhỏ hơn 15 hoặc bằng 15 nên các phép tính có kết quả không lớn hơn 15 là 10 × 1 + 5 ; 5 × 3 × 1 − 2 ; 2 × 10 − 6.  
Vậy có 3 phép tính có kết quả không lớn hơn 15.  
**Đáp án:**3.

Câu **5**: [VDC]

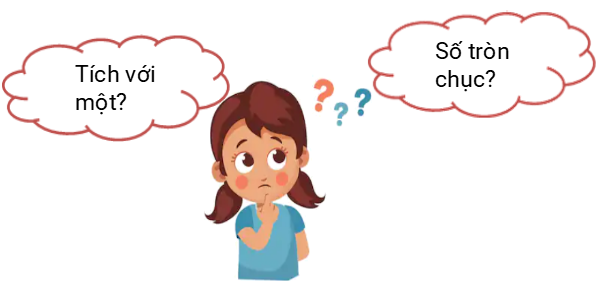
Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Từ các số có 2 chữ số, chọn ra những số có chữ số hàng chục nhỏ hơn hàng đơn vị mà khi lấy chữ số hàng chục cộng với hàng đơn vị được kết quả bằng 8.  
Tích của số lớn nhất trong các số đó với 1 là [[35]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 8 = 0 + 8 = 1 + 7 = 2 + 6 = 3 + 5 = 4 + 4 = 5 + 3 = 6 + 2 = 7 + 1 = 8 + 0.  
Vì chữ số hàng chục phải khác 0 và chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị nên các số có 2 chữ số được chọn là 17 ; 26 ; 35.  
Vậy số lớn nhất trong các số đó là 35.  
Tích của nó với 1 là 35 × 1 = 35.  
**Đáp án:**35.

Câu **6**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm một số biết tích của số đó với 1 là số tròn chục liền trước của số lớn nhất có 2 chữ số.  
Số đó là [[90]].  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có 2 chữ số là 99.  
Số tròn chục liền trước 99 là 90.  
Vậy ta có tích của số cần tìm với 1 bằng 90. Mà số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó nên số cần tìm là 90.  
**Đáp án:**90.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho tích của 21 với 1 , số có giá trị bé hơn tích đó a đơn vị là số nào trong các số sau? Biết rằng a là thương của phép chia số lớn nhất có một chữ số cho 1.  
Số thích hợp điền vào ô trống là

A. 9. B. 21. C. 11.

D. 12.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Tích của 21 với 1 được viết là: 21 × 1 = 21.  
Số lớn nhất có 1 chữ số là số 9.  
Thương của phép chia số lớn nhất có 1 chữ số cho 1 là: 9 : 1 = 9.  
Do đó a = 9.  
Số cần tìm là: 21 − 9 = 12.  
**Đáp án:**  
12.

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho thương của số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau và 1 , khi đó tổng của thương đó với số tròn chục liền sau 30 là [[51]]  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là số 11.  
Số tròn chục liền sau số 30 là số 40.  
Thương của số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau và 1 được viết là:  
11 : 1 = 11.  
Tổng cần tìm là: 11 + 40 = 51.  
**Đáp án:**  
51.

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép tính nào dưới đây cho kết quả nhỏ hơn kết quả của phép tính 5 × 6 ?

A. 25×1:1.

B. 5×4:1+11. C. 2×7×1+19. D. 4×6:1+7.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 5 × 6 = 30.  
25 × 1 : 1 = 25 : 1 = 25 và 25 < 30.  
5 × 4 : 1 + 11 = 20 : 1 + 11 = 20 + 11 = 31 và 31 > 30.  
2 × 7 × 1 + 19 = 14 × 1 + 19 = 14 + 19 = 33 và 33 > 30.  
4 × 6 : 1 + 7 = 24 : 1 + 7 = 24 + 7 = 31 và 31 > 30.  
Vậy có phép tính có kết quả nhỏ hơn kết quả của phép tính 5 × 6 là 25 × 1 : 1.  
**Đáp án:**  
25 × 1 : 1.

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho tích của số lớn nhất có hai chữ số với 1, khi đó hiệu của tích đó với số nhỏ nhất có hai chữ số là [[89]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Số lớn nhất có hai chữ số là số 99.  
Số nhỏ nhất có hai chữ số là số 10.  
Tích của số lớn nhất có hai chữ số với 1 được viết là: 99 × 1 = 99.  
Hiệu cần tìm là:  
99 − 10 = 99 − 10 = 89.  
**Đáp án:**  
89.

Câu **11**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Cho một số có hai chữ số. Biết rằng số đó có chữ số hàng chục bằng 2 , chữ số hàng đơn vị bằng số liền trước của 4. Hỏi trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bằng số đã cho?

A. 1×2×10+3.

B. 5×5:1−3.

C. 5×6×1−7.

D. 4×1×4+8.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: Số liền trước của 4 là 3 nên chữ số hàng đơn vị của số đã cho là 3.  
Số có hai chữ số có chữ số hàng chục bằng 2 , chữ số hàng đơn vị bằng 3 là số 23.  
Thực hiện lần lượt các phép tính ta có:  
1 × 2 × 10 + 3 = 2 × 10 + 3 = 20 + 3 = 23.  
5 × 5 : 1 − 3 = 25 : 1 − 3 = 25 − 3 = 22.  
5 × 6 × 1 − 7 = 30 × 1 − 7 = 30 − 7 = 23.  
4 × 1 × 4 + 8 = 4 × 4 + 8 = 16 + 8 = 24.  
Vậy các phép toán có kết quả bằng 23 là 1 × 2 × 10 + 3 và 5 × 6 × 1 − 7.  
**Đáp án:**  
1 × 2 × 10 + 3.  
5 × 6 × 1 − 7.

Câu **12**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho số có 2 chữ số có chữ số hàng chục là hiệu của 9 và 4 , chữ số hàng đơn vị là hiệu của 8 và chữ số hàng chục.  
Tích của số đó với số liền trước của 2 là [[53]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Chữ số hàng chục của số cần tìm là hiệu của 9 và 4 nên chữ số hàng chục là: 9 − 4 = 5.  
Chữ số hàng đơn vị là hiệu của 8 và chữ số hàng chục nên chữ số hàng đơn vị là: 8 − 5 = 3.  
Do đó, số có hai chữ số là số 53.  
Số liền trước của 2 là số 1.  
Tích của số có hai chữ số và 1 được viết là: 53 × 1 = 53.  
**Đáp án:**  
53.

Câu **13**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các phép tính sau:  
1 × 28.  
5 × 3 × 1 + 12.  
4 × 2 : 1 + 13.  
5 × 7 : 1 + 9.  
Hỏi trong các phép tính trên, có bao nhiêu phép tính có kết quả nhỏ hơn số liền sau của 24 ?

A. 1 phép tính.

B. 2 phép tính. C. 3 phép tính. D. 4 phép tính.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: Số liền sau của 24 là 25.  
1 × 28 = 28.  
5 × 3 × 1 + 12 = 15 × 1 + 12 = 15 + 12 = 27.  
4 × 2 : 1 + 13 = 8 : 1 + 13 = 8 + 13 = 21.  
5 × 7 : 1 + 9 = 35 : 1 + 9 = 35 + 9 = 44.  
Ta so sánh thấy 21 < 25 < 27 < 28 < 44.  
Vậy trong các phép tính đã cho, có 1 phép tính có kết quả nhỏ hơn 25 là 4 × 2 : 1 + 13.  
**Đáp án:**  
1 phép tính.

Câu **14**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho 2 số hạng: Số hạng thứ nhất là thương của số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau và 1 ; Số hạng thứ hai là tích của 1 và số liền trước của 50 .  
Khi đó, tổng của hai số hạng trên bằng [[60]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 11.  
Số hạng thứ nhất là: 11 : 1 = 11.  
Số liền trước 50 là 49.  
Số hạng thứ hai là: 49 × 1 = 49.  
Tổng của hai số hạng bằng: 11 + 49 = 60.  
**Đáp án:**  
60.

Câu **15**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Biết: x : 1 − 39 = 3 × 8 : 1.  
Giá trị của x là

A. x=63.

B. x=62. C. x=61.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
x : 1 − 39 = 3 × 8 : 1 x : 1 − 39 = 24 : 1 x : 1 − 39 = 24 x : 1 = 24 + 39 x : 1 = 63 x = 63 × 1 x = 63.  
**Đáp án:**  
x = 63.

Câu **16**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng tích của 5 và số lớn nhất có một chữ số?

A. 5×10:1−19. B. 3×5×1+33.

C. 20:1:2+35.

D. 5×1×7+18.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số lớn nhất có một chữ số là 9.  
Ta có: 5 × 9 = 45.  
Do đó, tích của 5 và số lớn nhất có một chữ số bằng 45.  
Ta có:  
5 × 10 : 1 − 19 = 50 : 1 − 19 = 50 − 19 = 31.  
3 × 5 × 1 + 33 = 15 × 1 + 33 = 15 + 33 = 48.  
20 : 1 : 2 + 35 = 20 : 2 + 35 = 10 + 35 = 45.  
5 × 1 × 7 + 18 = 5 × 7 + 18 = 35 + 18 = 53.  
Vậy phép tính có kết quả bằng tích của 5 và số lớn nhất có một chữ số là 20 : 1 : 2 + 35.  
**Đáp án:**  
20 : 1 : 2 + 35.

Câu **17**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho hai thừa số. Thừa số thứ nhất là số lớn nhất có hai chữ số mà có tổng hai chữ số bằng 9 . Thừa số thứ hai là 1 . Tích của hai thừa số bằng [[90]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 9 = 8 + 1 = 7 + 2 = 6 + 3 = 5 + 4 = 9 + 0.  
Các số có hai chữ số có tổng bằng 9 là: 90 ; 81 ; 18 ; 72 ; 27 ; 63 ; 36 ; 54 ; 45 .  
Vì 18 < 27 < 36 < 45 < 54 < 63 < 72 < 81 < 90 nên số lớn nhất có hai chữ số mà có tổng hai chữ số bằng 9 là 90. Do đó, thừa số thứ nhất bằng 90.  
Tích của hai thừa số bằng: 90 × 1 = 90.  
Vậy số cần điền vào ô trống là 90.  
**Đáp án:**  
90.

Câu **18**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một phép chia có số bị chia là số lớn nhất có hai chữ số mà có tích hai chữ số bằng 6 , số chia là số liền trước của 2. Thương của phép chia đó bằng [[61]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 6 = 2 × 3 = 1 × 6.  
Các số có hai chữ số có tích hai chữ số bằng 6 là 23 ; 32 ; 16 ; 61.  
Vì 16 < 23 < 32 < 61 nên số lớn nhất có hai chữ số có tích hai chữ số bằng 6 là 61. Vậy phép chia đó có số bị chia bằng 61.  
Số liền trước của 2 là 1 nên số chia bằng 1.  
Thương của phép chia đó bằng: 61 : 1 = 61.  
Vậy số cần điền là 61.  
**Đáp án:**  
61.

Câu **19**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một phép chia có số bị chia là hiệu của 50 và 29 , số chia là số liền trước của 2 . Thương của phép chia đó bằng [[21]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số bị chia của phép chia đó bằng: 50 − 29 = 21.  
Số liền trước của 2 là số 1 nên số chia bằng 1.  
Vậy thương của phép chia đó bằng: 21 : 1 = 21.  
Vậy số cần điền là 21.  
**Đáp án:**  
21.

Câu **20**: [VDC]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho một số có hai chữ số, biết tích của số đó với 1 bằng kết quả của phép tính 5 × 7 : 1 + 38. Số có hai chữ số đó là [[73]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 5 × 7 : 1 + 38 = 35 : 1 + 38 = 35 + 38 = 73.  
Số có hai chữ số cần tìm là: 73 : 1 = 73.  
**Đáp án:**  
73.

Câu **21**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho hai số, số thứ nhất là số lớn nhất có hai chữ số mà có hiệu hai chữ số bằng 2 , số thứ hai là chữ số hàng đơn vị của số 41. Tích của hai số đó bằng [[97]].  
A cartoon of a child

Description automatically generated

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 2 = 2 − 0 = 3 − 1 = 4 − 2 = 5 − 3 = 6 − 4 = 7 − 5 = 8 − 6 = 9 − 7.  
Các số có hai chữ số mà có hiệu hai chữ số bằng 2 là: 20 ; 31 ; 13 ; 42 ; 24 ; 53 ; 35 ; 64 ; 46 ; 75 ; 57 ; 86 ; 68 ; 97 ; 79.  
Vì 13 < 20 < 24 < 31 < 35 < 42 < 46 < 53 < 57 < 64 < 68 < 75 < 79 < 86 < 97 nên số lớn nhất có hai chữ số mà có hiệu hai chữ số bằng 2 là 97. Do đó, số thứ nhất là 97.  
Số 41 có chữ số hàng đơn vị bằng 1. Vậy số thứ hai là 1.  
Tích của hai số đó bằng: 97 × 1 = 97.  
Vậy số cần điền là 97.  
**Đáp án:**  
97.